TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 30 tháng 7 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M - Sinh năm: 2003

Số căn cước công dân: 0383.03xxxxxx

Địa chỉ: Thôn 11, xã B, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Trần Công Đ, sinh năm 1998

Số căn cước công dân: 0380.98xxxxxx

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị M và anh Trần Công Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Trần Công Đ.

- *Về con chung:* Công nhận chị Trần Thị M và anh Trần Công Đ có 02 con chung là: Trần Nhật A, sinh ngày 15/3/2021 (giới tính: Nam) và Trần Bảo K, sinh ngày 21/5/2023 (giới tính: Nam). Hiện nay các con phát triển bình thường về thể lực và trí lực.

Chị Trần Thị M và anh Trần Công Đ thống nhất, thỏa thuận: giao con chung là Trần Nhật A cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, giao con chung là Trần Bảo K cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Trần Thị M và anh Trần Công Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Chị Trần Thị M và anh Trần Công Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị Trần Thị M và anh Trần Công Đ thống nhất vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Trần Thị M và anh Trần Công Đ thống nhất, thỏa thuận: chị Trần Thị M chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng hiện tại chị M đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai thu tiền số 0001456, ngày 10 tháng 7 năm 2025. Vì vậy, chị Trần Thị M được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Trần Công Đ không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 7;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã B.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang